

Ngày	35,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.7%	18.1%	17.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	26,100 - 38,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	150
Số lượng CPLH (CP)	4,267,683
KLGD BQ 20 phiên (CP)	585
Sở hữu nước ngoài	15.0%
Beta	0.21
EPS	1,282
P/E	27.5

DT thuần

Q1/24

42.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.80 | 12.7%

YoY: ▲ 12.5 | 41.2%

LN trước thuế

Q1/24

1.93

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.71 | 776%

YoY: ▲ 1.72 | 818%

LN sau thuế

Q1/24

1.93

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.71 | 776%

YoY: ▲ 1.72 | 818%

ROA

2023

5.2%

+/- YoY: ▲ 3.5%

DT thuần

2023

145

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 40.0 | 38.6%

LN trước thuế

2023

3.65

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.38 | 188%

LN sau thuế

2023

3.65

tỷ VNĐ

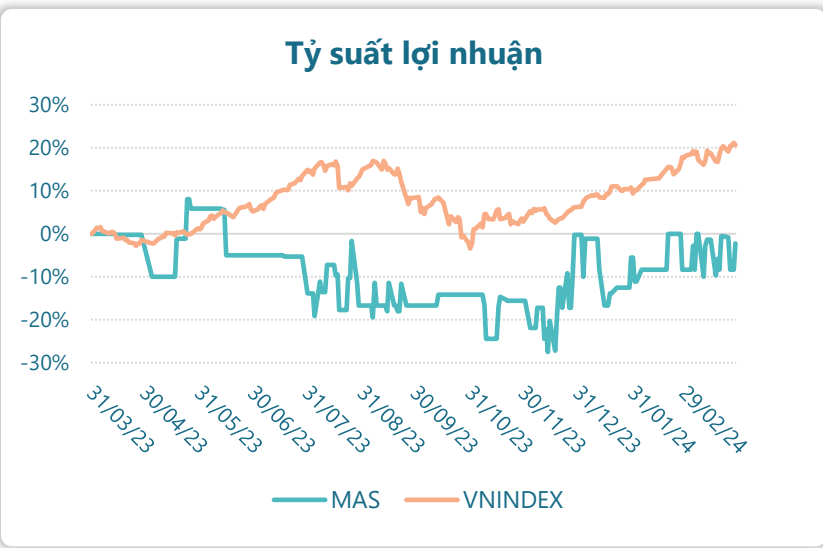
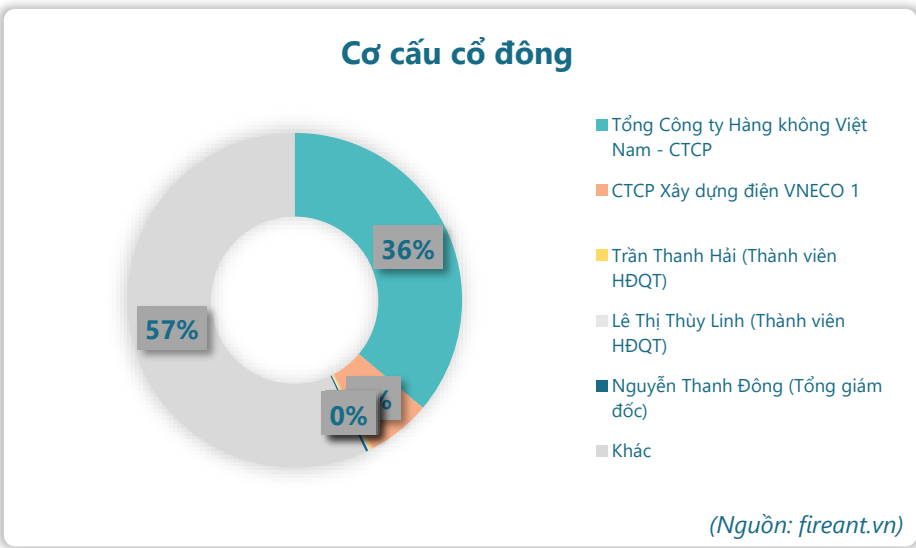
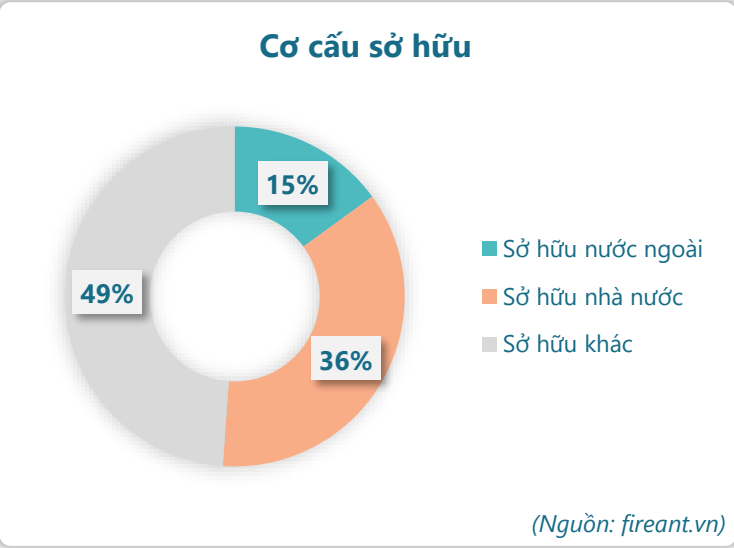
YoY: ▲ 2.38 | 188%

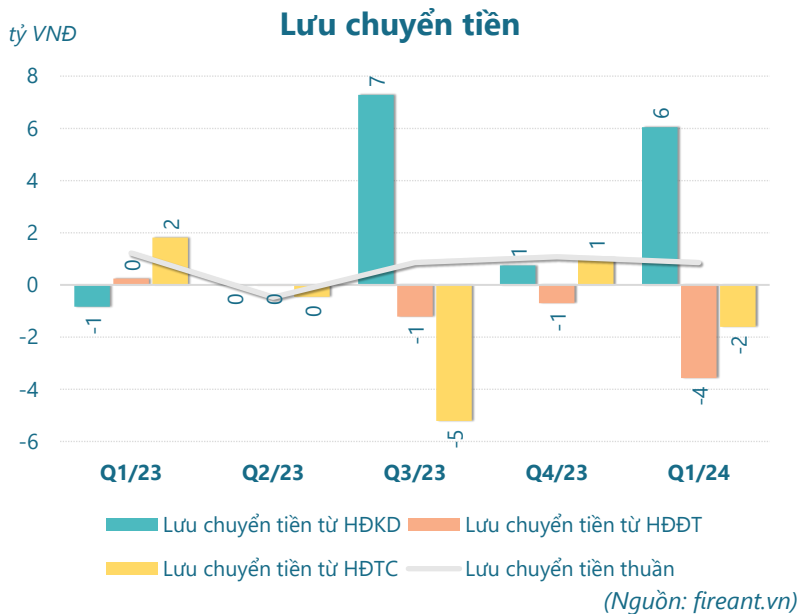
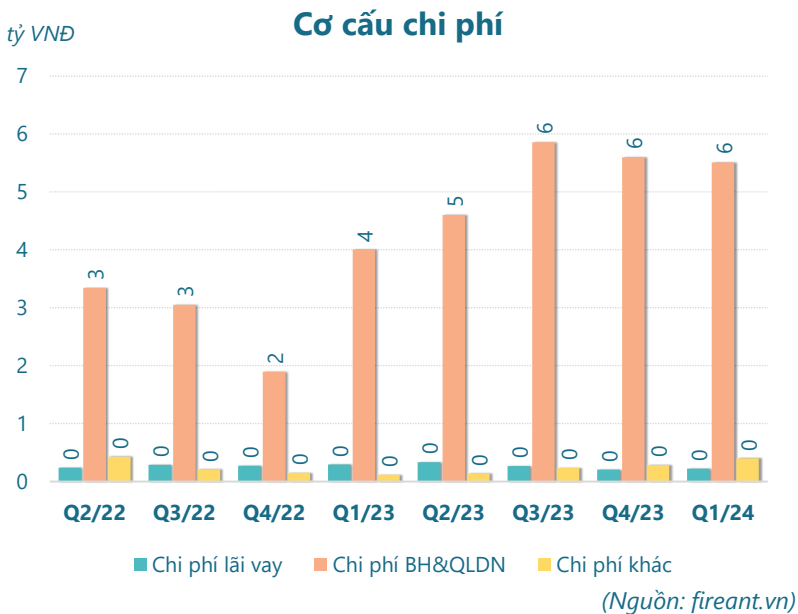
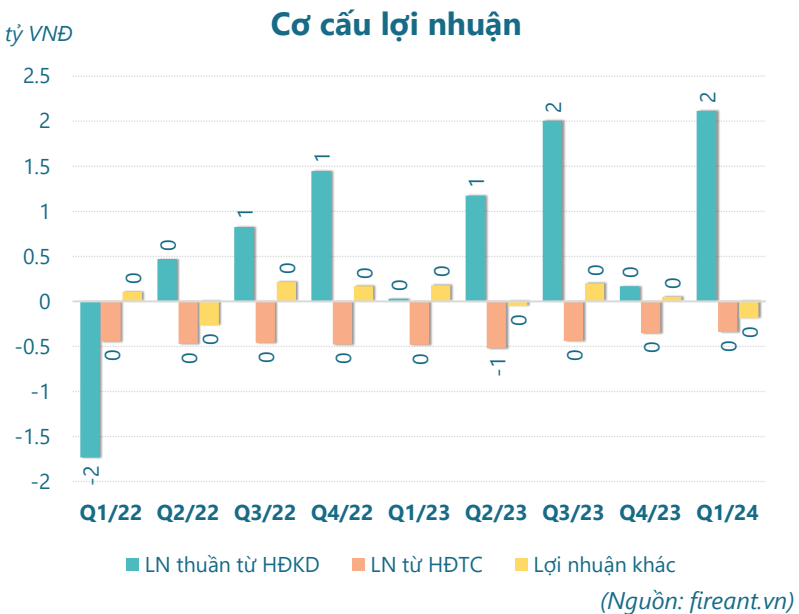
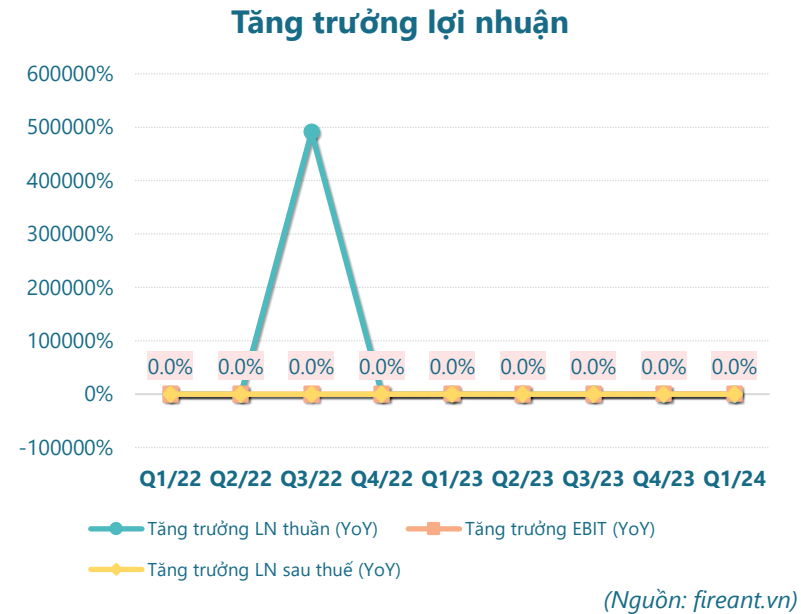
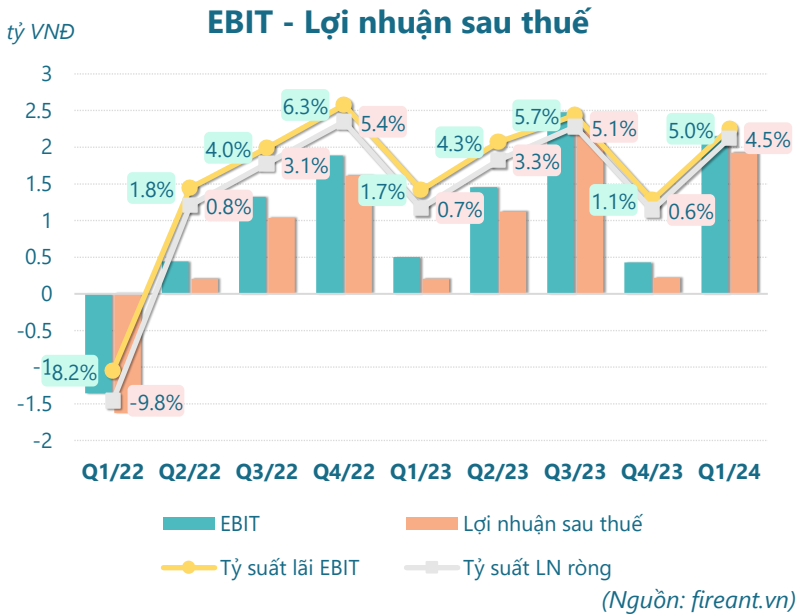
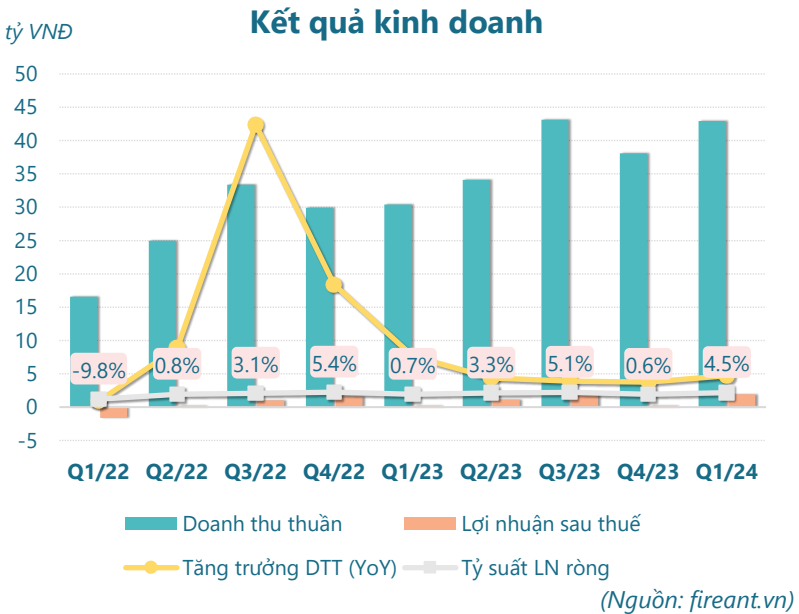
ROE

2023

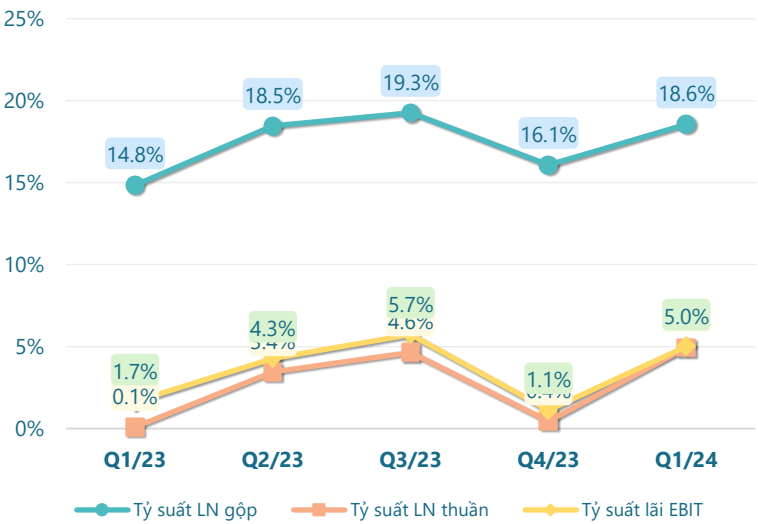
12.5%

+/- YoY: ▲ 8.0%



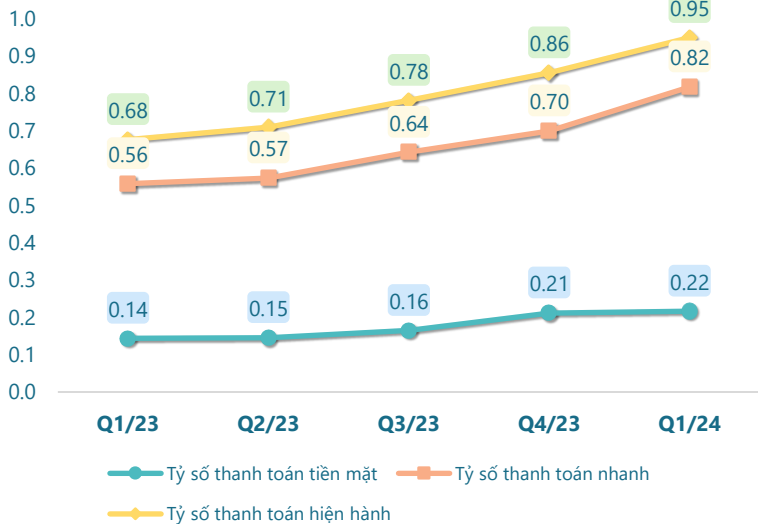


Tỷ suất lợi nhuận



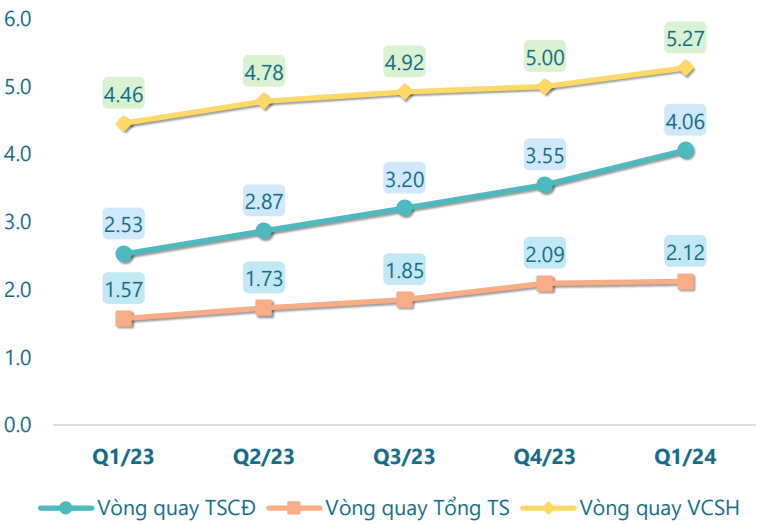
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



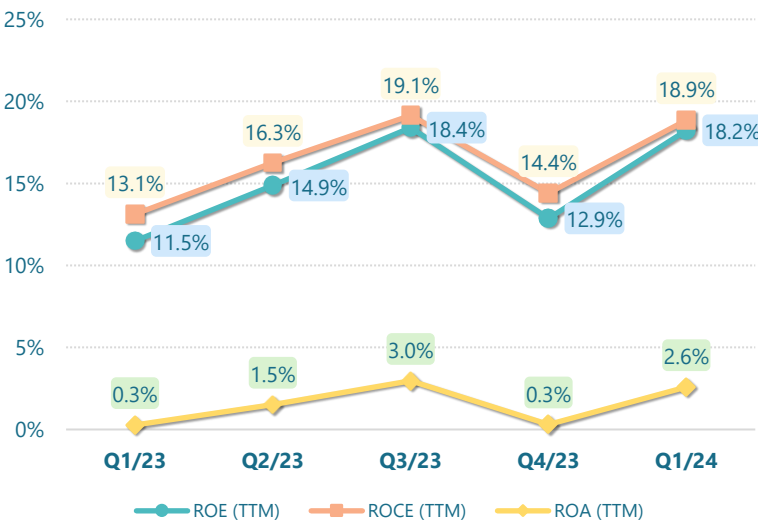
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



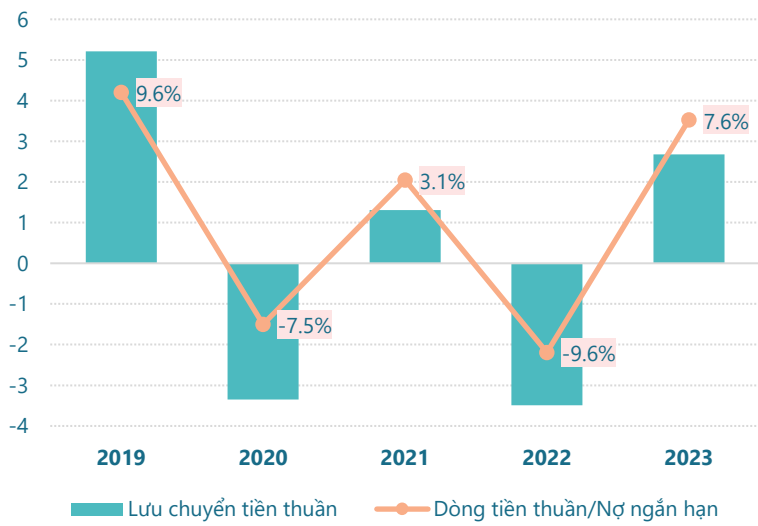
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



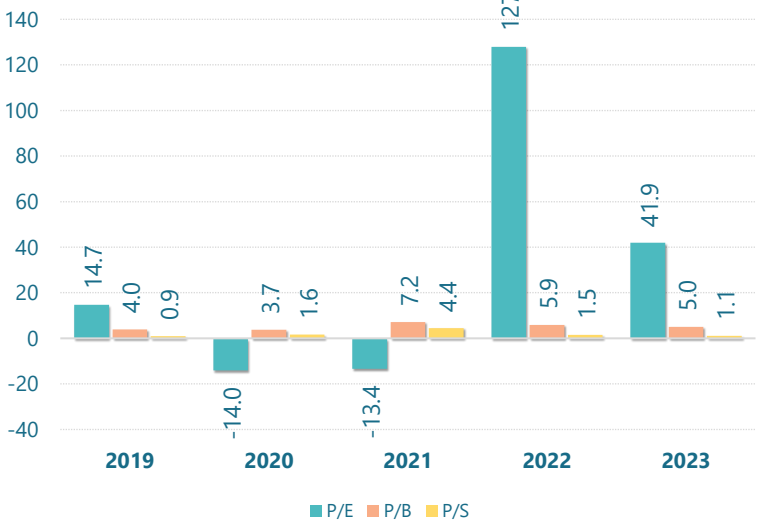
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)